

Số: 03/2024/QĐST - LĐ

Văn Lâm, ngày 26 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Bích Thủy

Thư ký phiên họp: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Chu Thị Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-VDS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2024/QĐST-VDS ngày 18/12/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* **Người yêu cầu:** Chị Ngô Thị H, sinh năm: 1985, vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Tô Thị G; sinh năm: 1984, vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn N

Địa chỉ trụ sở: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hyon Kwon S – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H1 – Kế toán (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

- Bảo hiểm xã hội tỉnh H

Trụ sở: Số D đường N, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần P - Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết T – Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện V, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và lời khai của chị Ngô Thị H thể hiện:

Khoảng hơn chục năm trước đây, chị Tô Thị G mượn Chứng minh nhân dân của chị để xin việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn N từ tháng 08/2009 đến tháng 08/2013 và được Công ty đóng bảo hiểm với số sổ bảo hiểm là 3310017900. Thời điểm đó, chị H cũng đang làm công nhân tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn G1 từ tháng 08/2005 đến tháng 02/2023 và tham gia đóng bảo hiểm với số sổ bảo hiểm là 8706003730. Như vậy, trong cùng thời gian từ tháng 08/2009 đến tháng 08/2013, trên hệ thống bảo hiểm xã hội của chị H tham gia bảo hiểm xã hội bằng hai mã số là mã số bảo hiểm 3310017900 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn N và mã số bảo hiểm 8706003730 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn G1. Vì vậy, chị H đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn N với chị Ngô Thị H (do chị Tô Thị G mượn hồ sơ của chị là Ngô Thị H) là vô hiệu toàn bộ do có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng. Chị H nhất trí hoàn trả số tiền thoái thu cho chị Tô Thị G theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh H. Chị nhất trí việc chị G trả lại cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên số tiền mà chị G (đều đứng tên chị Ngô Thị H) đã rút bảo hiểm một lần theo Quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần số 08588/QĐ-BHXH ngày 12/09/2017 của Bảo hiểm xã hội huyện Y là 13.644.119 đồng.

Chị Tô Thị G trình bày thống nhất với nội dung chị H đã cung cấp ở trên. Chị xác định thời điểm chị lấy tên chị H ký hợp đồng và làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn N thì chị Ngô Thị H đang làm tại một công ty khác. Khi chị ký hợp đồng lao động, trụ sở Công ty Trách nhiệm hữu hạn N tại Khu công nghiệp P, thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Đến năm 2019, công ty chuyển trụ sở về thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Cho đến nay, chị nhận thấy chị mượn hồ sơ của chị H để đi xin việc và đứng tên chị H là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị H. Chị nhất trí với yêu cầu của chị H đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa chị nhưng lấy tên của chị H với Công ty Trách nhiệm hữu hạn N vô hiệu và thoái thu số tiền bảo hiểm xã hội trong thời gian đóng trùng theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh H để trả lại chị. Chị nhất trí trả lại cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên số tiền mà chị (đứng tên chị Ngô Thị H) đã rút bảo hiểm một lần theo Quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần số 08588/QĐ-BHXH ngày 12/09/2017 của Bảo hiểm xã hội huyện Y là 13.644.119 đồng.

Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn N trình bày: Tháng 08/2009, Công ty Trách nhiệm hữu hạn N có ký hợp đồng lao động với chị Ngô Thị H, sinh năm 1985 (Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên). Việc công ty ký hợp đồng với chị H có xem xét hồ sơ và thấy hồ sơ đúng và đủ theo quy định. Sau khi ký hợp đồng, công ty đã tiến hành đóng bảo hiểm xã hội cho chị H theo quy định. Tháng 08/2013, chị Ngô Thị H xin nghỉ tại công ty. Công ty Trách nhiệm hữu hạn N có quan điểm nhất trí đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn N với chị Ngô Thị H (đều do chị G ký, mượn hồ sơ của chị Ngô Thị H) là vô hiệu theo quy định pháp luật. Công ty N1 với số tiền Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm từ tháng 08/2009 đến tháng 08/2013 theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh H nhưng công ty T1 nhận số tiền này và đề nghị hoàn trả cho người lao động là chị Tô Thị G.

Công ty nhất trí việc chị G trả lại cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên số tiền mà chị G đã rút bảo hiểm một lần theo quy định.

Đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh H cung cấp: Qua rà soát dữ liệu về khai báo đóng bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh H phát hiện trường hợp chị Ngô Thị H tham gia bảo hiểm xã hội với hai mã số bảo hiểm là mã số bảo hiểm 3310017900 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn N và mã số bảo hiểm 8706003730 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn G1. Căn cứ dữ liệu rà soát, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên xác định thời gian chị H đóng trùng bảo hiểm từ tháng 08/2009 đến tháng 08/2013. Bảo hiểm xã hội tỉnh H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn N với chị Ngô Thị H (do chị Tô Thị G mượn hồ sơ của chị Ngô Thị H) là vô hiệu theo quy định pháp luật. Đồng thời đề nghị thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội thời gian đóng trùng là từ tháng 08/2009 đến tháng 08/2013 là 20.523.500 đồng. Số tiền này thoái thu theo quy trình thoái thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm xã hội tỉnh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Đối với số tiền mà chị Tô Thị G đã rút bảo hiểm một lần (chị G đứng tên chị H) theo Quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần số 08588/QĐ-BHXXH ngày 12/09/2017 của Bảo hiểm xã hội huyện Y là 13.644.119 đồng, nhất trí quan điểm của người lao động trả lại cho Bảo hiểm xã hội tỉnh H số tiền này.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117; Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của chị Ngô Thị H. Tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn N với chị Ngô Thị H (do chị Tô Thị G ký) là vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm nhận định:

[1] Về tố tụng: Hợp đồng lao động mà chị Ngô Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết tại trụ sở Công ty Trách nhiệm hữu hạn N tại Khu công nghiệp P, thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Ngô Thị H đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Ngô Thị H với Công ty Trách nhiệm hữu hạn N (do chị Tô Thị G lấy Chứng minh nhân dân của chị H để ký hợp đồng) là vô hiệu thì thấy: Việc chị Tô Thị G sử dụng Chứng minh nhân dân của chị Ngô Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn N là giả mạo khi giao kết hợp đồng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của chị Ngô Thị H và vi phạm quy định của Bộ luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội nên yêu cầu của chị H là có căn cứ chấp nhận. Thời gian Công ty Trách nhiệm hữu hạn N đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị G (mượn tên chị H) tại sổ sổ bảo hiểm 3310017900 từ tháng 08/2009 đến tháng 08/2013 với số tiền được cơ quan Bảo hiểm xác định là 20.523.500 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn N từ chối nhận số tiền thoái thu bảo hiểm đóng trùng nêu trên và đề nghị hoàn trả cho người lao động là chị Tô Thị G. Các đương sự đều nhất trí với quan điểm của Công ty trách nhiệm hữu hạn N nên thoái thu số tiền bảo hiểm đóng trùng là 20.523.500 đồng để hoàn trả cho chị Tô Thị G theo quy trình thoái thu của B.

Đối với việc trong thời gian nghỉ việc, chị G (do chị H ký) đã rút bảo hiểm một lần theo Quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần số 08588/QĐ-BHXXH ngày 12/09/2017 của Bảo hiểm xã hội huyện Y là 13.644.119 đồng, các bên đều thỏa thuận thống nhất chị G hoàn trả lại số tiền này cho Bảo hiểm xã hội tỉnh H theo quy định.

[3] Về lệ phí: Chị Ngô Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị H.

Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn N với chị Ngô Thị H (do chị Tô Thị G ký hợp đồng) vô hiệu.

2. Thoái thu số tiền bảo hiểm xã hội mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn N đóng cho chị Ngô Thị H tại sổ sổ bảo hiểm 3310017900 từ tháng 08/2009 đến tháng 08/2013 với số tiền là 20.523.500 đồng (Hai mươi triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho chị Tô Thị G số tiền thoái thu bảo hiểm là 20.523.500 đồng (Hai mươi triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng) theo quy trình thoái thu của B.

Chị Tô Thị G phải hoàn trả lại cho Bảo hiểm xã hội tỉnh H số tiền (đứng tên chị Ngô Thị H) rút bảo hiểm một lần theo Quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần số 08588/QĐ-BHXXH ngày 12/09/2017 của Bảo hiểm xã hội huyện Y

là 13.644.119 đồng (Mười ba triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm mười chín đồng).

3. Lệ phí việc dân sự: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0003898 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm. Chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Chi cục THADS huyện Văn Lâm;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thị Bích Thủy